ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3536 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ, thủ tục hành chính lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14/6/2025 của Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 50/2026/TT-BCT ngày 13/9/2026 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên tại Tờ trình số 7879/TTr-SCT ngày 26/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên thực hiện nhiệm vụ, thủ tục hành chính lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Thái Nguyên (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Thời hạn ủy quyền kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2030.

Điều 3. Giám đốc Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được UBND tỉnh ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung được ủy quyền; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

Trường hợp có quy định mới của Trung ương sửa đổi, bổ sung mà thay đổi thẩm quyền của UBND tỉnh đang được ủy quyền tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định mới của Trung ương.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính – Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và DVSN tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

MANH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thế Mạnh

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND TỈNH THÁI NGUYÊN ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số: 3536 /QĐ-UBND ngày 04 /11 /2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung nhiệm vụ, thủ tục hành chính ủy quyền	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (không bao gồm các hàng hóa là gạo, đường, vật phẩm đã ghi hình, sách báo và tạp chí)	- Điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 342/2026/NĐ-CP).* - Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Điểm d khoản 4 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
2	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu mỏ	- Điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Điểm c khoản 4 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
3	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	- Điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Điểm d khoản 4 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
4	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ quy định tại điểm d, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều 5 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP	- Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
5	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
6	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
7	Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	- Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
8	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.

STT	Nội dung nhiệm vụ, thủ tục hành chính ủy quyền	Căn cứ pháp lý
9	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
10	Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với các trường hợp thay đổi nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 24 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; điều chỉnh giảm diện tích cơ sở bán lẻ, thay đổi địa điểm của cơ sở bán lẻ có diện tích bán hàng mới dưới 500m^2	Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
11	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị, siêu thị mini, đến mức không quá 500m^2	Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
12	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
13	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị	Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
14	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
15	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
16	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
17	Nhiệm vụ thu hồi Giấy phép kinh doanh, thu hồi Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.	- Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
18	Nhiệm vụ làm Chủ tịch Hội đồng ENT, thành lập Hội đồng ENT và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng ENT.	Khoản 1, khoản 2 Điều 23 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.